

DỰ BÁO KHẢ NĂNG THAM GIA THỂ DỤC THỂ THAO THÍCH ỨNG CỦA NGƯỜI KHUYẾT TẬT Ở CÁC TRUNG TÂM VĂN HÓA ĐÔ THỊ ĐẾN NĂM 2030

Đặng Văn Dũng*

Tóm tắt:

Trên cơ sở các dữ liệu thống kê và thuật toán hồi quy logistics theo mô hình logit, các tác giả đã dự báo tác động của một số yếu tố đến khả năng tham gia TDTT thích ứng của NKT. Đây là cơ sở khoa học quan trọng để đề ra các chính sách và giải pháp phát triển TDTT thích ứng cho NKT tại các trung tâm văn hóa đô thị đến năm 2030.

Từ khóa: Dự báo, tham gia, thể dục thể thao thích ứng, người khuyết tật.

Predicting the ability of people with disabilities to participate in adaptive sports and physical training in urban cultural centers by 2030

Summary:

On the basis of statistical data and logistics regression algorithm according to the logit model, the topic has predicted the impact of some factors on the ability of PWDs to participate in adaptive sport. This is an important scientific basis to propose policies and solutions to develop adaptive sports for people with disabilities in urban cultural centers until 2030.

Keywords: Prediction, participation, adaptive sport, people with disabilities.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Năm 2018, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh triển khai đề tài KH&CN cấp quốc gia "Chính sách và giải pháp thích ứng đối với người khuyết tật trong hoạt động thể dục thể thao ở các trung tâm văn hóa đô thị đến năm 2030", Mã số: KX.01.38/16-20. Đây là đề tài thuộc Chương trình: "Nghiên cứu những vấn đề trọng yếu về khoa học xã hội và nhân văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội", Mã số: KX.01/16-20. Đề tài được triển khai trong giai đoạn 2018 - 2020. Để giải quyết các mục tiêu nghiên cứu, một trong những nội dung quan trọng của đề tài được đặt ra là: dự báo triển vọng phát triển TDTT thích ứng cho NKT ở các trung tâm đô thị cho tới năm 2030. Chính vì vậy, việc dự báo khả năng tham gia TDTT thích ứng cho NKT được xác định là vấn đề mang tính cấp thiết.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp điều tra xã hội học; Phương pháp dự báo.

Để dự báo khả năng phát triển TDTT thích ứng cho NKT ở các trung tâm văn hóa đô thị đến 2030, chúng tôi sử dụng mô hình logit để ước lượng ảnh hưởng của các yếu tố đến khả năng tham gia TDTT cho NKT. Biến phụ thuộc $Y1 = 1$: NKT tham gia hoạt động TDTT và $Y1 = 0$ nếu ngược lại.

$P1 = P(Y1 = 1/Xi)$ là xác suất để một NKT tham gia hoạt động TDTT. Với Xi là tập hợp các yếu tố ảnh hưởng đến xác suất một NKT tham gia hoạt động TDTT như: Các chính sách cho NKT; lứa tuổi; giới tính; mức độ khuyết tật; loại khuyết tật...

*PGS.TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh; Email: dangvandungtdtt@gmail.com

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

Khả năng phát triển TDDT thích ứng cho NKT ở các trung tâm văn hóa đô thị đến 2030 thể hiện qua khả năng tham gia TDDT của NKT ở các trung tâm văn hóa đô thị và được đo lường bằng một biến nhị phân (1- có tham gia TDDT,

0 – không tham gia TDDT). Dựa trên số liệu khảo sát của đề tài, nghiên cứu sử dụng phương pháp hồi quy logistics để dự báo ảnh hưởng của các nhân tố đến khả năng tham gia TDDT thích ứng của NKT ở các trung tâm văn hóa đô thị (bảng 1).

Bảng 1. Kết quả dự báo tác động của một số yếu tố đến khả năng tham gia TDDT của NKT ở các trung tâm văn hóa đô thị đến 2030

Tên biến	Hệ số hồi quy	dy/dx	Độ lệch chuẩn	\bar{x}
Tuổi	-0.001	0	0.002	46.382
Giới tính (1-Nam, 0-Nữ)	0.786***	0.14	0.543	0.56
Dạng khuyết tật				
Khuyết tật vận động	Tham chiếu			
Khuyết tật nghe, nói	-0.371	-0.063	0.273	0.099
Khuyết tật nhìn	0.247	0.048	0.199	0.061
Khuyết tật thần kinh, tâm thần	-0.295	-0.052	0.216	0.256
Khuyết tật trí tuệ	-0.453	-0.075	0.329	0.086
Khuyết tật khác	-0.327	-0.062	0.238	0.648
Khả năng lao động				
Có khả năng lao động	Tham chiếu			
Không có khả năng lao động	-0.273	-0.052	0.212	0.222
Chưa được đánh giá	-0.105	-0.019	0.245	0.008
Khả năng phục vụ sinh hoạt				
Tự phục vụ	Tham chiếu			
Tự phục vụ một phần	-0.425	-0.083	0.298	0.79
Không tự phục vụ nhu cầu sinh hoạt	-3.246***	-0.283	1,442	0.09
Mức độ khuyết tật				
Đặc biệt nặng	Tham chiếu			
Nặng	0.251	0.047	0.228	0.595
Nhẹ	0.232	0.042	0.218	0.363
Các khoản thu nhập				
Tiền lương, tiền công	Tham chiếu			
Thu nhập từ SXKD của bản thân, gia đình	-0.899***	-0.143	0.624	0.208
Lương hưu và các khoản trợ cấp BHXH	-1.608**	-0.191	0.968	0.042
Trợ cấp xã hội hàng tháng	-1.464***	-0.261	0.937	0.472
Khác	-0.395	-0.065	0.305	0.023

Tên biến	Hệ số hồi quy	dy/dx	Độ lệch chuẩn	\bar{x}
Hiểu biết về chính sách				
Luật Người khuyết tật	Tham chiếu			
Các văn bản dưới Luật	-0.463	-0.076	0.345	0.034
Đề án/Chính sách/Chương trình riêng của địa phương	0.987***	0.201	0.603	0.256
Mức độ hiểu biết các chính sách (1- Không hiểu, 0 -Hiểu)	-0.526**	-0.097	0.373	2.530
Trả phí tập luyện				
Có được giảm 1 phần chi phí	Tham chiếu			
Không mất phí	-2.970**	-0.628	0.274	0.935
Không biết	-4.346***	-0.277	1,470	0.048
Chất lượng cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ tập luyện				
Đáp ứng đầy đủ nhu cầu	Tham chiếu			
Đáp ứng một phần nhu cầu	-2.277***	-0.427	1,165	0.554
Không đáp ứng nhu cầu tập luyện	-2.547***	-0.31	1,405	0.205
Đổi xử khác biệt (1-Có, 0-Không)	-0.689	-0.104	0.611	0.996
Cơ sở vật chất hỗ trợ tập luyện				
Đáp ứng đầy đủ nhu cầu	Tham chiếu			
Đáp ứng một một nhu cầu	1.487**	0.272	0.938	0.489
Không đáp ứng nhu cầu tập luyện	0.651	0.13	0.456	0.21
Hỗ trợ				
Cơ sở, trang thiết bị tập luyện	Tham chiếu			
Địa điểm tập luyện	-14.634	-0.297	4.143	0.019
Bộ môn tập luyện phù hợp	-16.205	-0.31	4.509	0.021
Người hướng dẫn tập luyện	-14.995	-0.686	19.494	0.128
Trang thiết bị, phương tiện hỗ trợ tập luyện	-15.267	-0.746	19.248	0.145
Chi phí cho việc tập luyện	-15.836	-0.988	2.877	0.348
Không cần hỗ trợ nào	-17.236	-0.988	2.524	0.323
Khác	-16.521	-0.254	1.880	0.004
_cons	20.772			

Kết quả dự báo tác động của một số yếu tố đến khả năng tham gia TDDT của NKT ở các trung tâm văn hóa đô thị đến năm 2030 tại bảng 1 cho thấy:

- Tuổi của NKT có quan hệ nghịch biến với khả năng tham gia TDDT, tuổi càng cao thì xác suất tham gia TDDT của NKT càng giảm.

- NKT là nam cho kết quả dự báo có xác suất tham gia hoạt động TDDT cao hơn 14,0% so với NKT là nữ.

- Theo dạng khuyết tật, lấy đối tượng khuyết tật vận động làm tham chiếu, các nhóm khuyết tật nghe, nói; thần kinh, tâm thần, trí tuệ có xác suất tham gia TDDT thấp hơn, còn xác suất



Tham gia hoạt động thể thao là một trong những biện pháp hữu hiệu giúp người khuyết tật hòa nhập cộng đồng

NKT khiếm thị tham gia TDTT cao hơn so với đối tượng khuyết tật vận động.

- Theo khả năng lao động, xác suất NKT không có khả năng lao động có xác suất tham gia TDTT thấp hơn 5,2% so với NKT có khả năng lao động.

- Theo khả năng phục vụ sinh hoạt, xác suất NKT có thể tự phục vụ một phần tham gia TDTT thấp hơn 8,3% so với NKT có thể tự phục vụ sinh hoạt và NKT không tự phục vụ nhu cầu sinh hoạt có xác suất tham gia TDTT thấp hơn 28,3% so với NKT có thể tự phục vụ sinh hoạt.

- Về mức độ khuyết tật, xác suất tham gia hoạt động TDTT của NKT nặng và nhẹ cao hơn so với NKT đặc biệt nặng.

- Theo nguồn gốc các khoản thu nhập của NKT, so với NKT làm công hưởng lương thì NKT có các nguồn thu khác như: Thu nhập từ SXKD của bản thân, gia đình; Lương hưu và các khoản trợ cấp BHXH; Trợ cấp xã hội hàng tháng có xác suất tham gia hoạt động TDTT thấp hơn.

- Về mức độ hiểu biết các chính sách, đối tượng NKT có hiểu biết về các chính sách có xác suất tham gia hoạt động TDTT cao hơn 9,7% so với NKT không hiểu biết về các chính sách.

- Về chất lượng cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ tập luyện, đối tượng NKT có xu hướng tham gia hoạt động TDTT ở các cơ sở đáp ứng được đầy đủ nhu cầu cho NKT cao hơn so với các cơ sở không đáp ứng hoặc chỉ đáp ứng được 1 phần.

- Về sự hỗ trợ cho NKT để tham gia TDTT, NKT có xu hướng tham gia TDTT nhiều hơn khi được hỗ trợ các trang thiết bị tập luyện.

KẾT LUẬN

Quá trình nghiên cứu đã dự báo được khả năng tham gia TDTT thích ứng của NKT ở các trung tâm văn hóa đô thị đến năm 2030 thông qua các biến dữ liệu như: Lứa tuổi, giới tính, dạng khuyết tật, mức độ khuyết tật, khả năng phục vụ sinh hoạt, khả năng lao động của NKT, nguồn gốc các khoản thu nhập của NKT, mức độ hiểu biết các chính sách của NKT, chất lượng cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ tập luyện, sự hỗ trợ cho NKT để tham gia TDTT. Những kết quả dự báo này sẽ là cơ sở khoa học quan trọng để đề ra chính sách và giải pháp thích ứng đối với NKT trong hoạt động TDTT ở các trung tâm văn hóa đô thị đến năm 2030.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo kết quả nghiên cứu nội dung 7: "Dự báo triển vọng phát triển thể dục thể thao thích ứng cho người khuyết tật ở các trung tâm đô thị cho tới năm 2030", *Đề tài cấp quốc gia, Mã số: KX.01.38/16-20.*

2. Báo cáo khảo sát đề tài: "Chính sách và giải pháp thích ứng đối với người khuyết tật trong hoạt động thể dục thể thao ở các trung tâm văn hóa đô thị đến năm 2030", *Mã số: KX.01.38/16-20.*

3. Tổng cục thống kê Việt Nam, *Điều tra quốc gia về người khuyết tật năm 2016*, Nxb Thống kê, Hà Nội.

(Bài nộp ngày 4/1/2020, Phản biện ngày 11/1/2020, duyệt in ngày 1/2/2021)